

Ngày 16/03/2020

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-8) 5 413 5479
Fax: (84-8) 5 413 5472
Customer Service: (84-8) 5 411 8855
Call Center: (84-8) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Tuần qua chứng kiến sự biến động mạnh của thị trường chứng khoán Việt Nam khi chỉ số trên cả 2 sàn đều giảm mạnh. Đà bán tháo trên VN-Index và HNX-Index có phần giống với sự vận động của thị trường chứng khoán Châu Á nói chung do diễn biến ngày càng nghiêm trọng của dịch Covid-19. Trong khi đó, thông tin Fed có động thái cắt giảm lãi suất thêm 1 điểm % vào cuối tuần qua có thể ảnh hưởng đáng kể đến thị trường trong thời gian tới.

Chốt tuần, VN-Index giảm 14.55% và đóng cửa tại 761.78 điểm. Tâm lý bán tháo của nhà đầu tư khiến thanh khoản trên sàn tăng mạnh. KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 278.9 triệu cổ phiếu (+49.9%), tương đương 4148 tỷ/phiên (+49.1%).

Trong tuần qua, hầu hết các cổ phiếu trụ đều đi xuống kéo theo sự giảm điểm của VN-Index. Trong đó, VCB (-16.0%), BID (-25.3%), VIC (-11.9%), GAS (-26.5%) là những cổ phiếu sụt giảm điểm đáng kể nhất. Ở chiều ngược lại, điểm sáng của thị trường chỉ đến từ một số cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ như QCG (+39.7%), DTL (+28.3%), GAB (+12.1%) hay AMD (+39.2%).

Khối ngoại cũng đẩy mạnh bán ròng -1776.9 tỷ đồng trên sàn HOSE (tăng 70.1% so với tuần trước đó). Với lực bán tập trung ở một số cổ phiếu như MSN (-342.9 tỷ), HPG (-329.2 tỷ), VIC (-227.7 tỷ),... Ở chiều ngược lại, VNM (+229.5 tỷ), PHR (+57.2 tỷ), CTG (+44.2 tỷ) là những cổ phiếu được mua ròng.

Trên sàn Hà Nội, chỉ số HNX-Index cũng chốt tuần giảm 10.8% và đóng cửa tại 101.38 điểm. KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 69.6 triệu cổ phiếu (-14.3%), tương đương 762 tỷ/phiên (-17.5%).

Các cổ phiếu trụ trên sàn cũng có diễn biến tương tự với sàn HOSE bị bán mạnh và giảm sâu như ACB (-13.0%), VCS (-20.4%), PVS (-27.2%), SHB (-11.3%). Trong khi đó, GDW (+19.8%), VNT (+9.9%), NBW (+9.0%) và L61 (+53.5%) có tín hiệu tích cực.

Khối ngoại đã thu hẹp đà bán ròng trở lại với giá trị -69.3 tỷ đồng (-87.7%). Trong đó, PVS (-46.3 tỷ), SHB (-22.7 tỷ), NTP (-1.7 tỷ) là những cổ phiếu bị bán ròng bởi khối ngoại. Trái lại, lực mua tập trung ở một số cổ phiếu như SLS (+1.1 tỷ), TIG (+1.1 tỷ), NBC (+0.9 tỷ),...

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần giảm điểm mạnh nhất kể từ tháng 3/2008 tới nay với mức giảm 14.55%. Tín hiệu kỹ thuật đang phát tín hiệu tiêu cực khi xuất hiện nền giảm mạnh kèm khối lượng lớn và thủng MA200 tuần. Điều này đang phát tín hiệu gây xu hướng tăng siêu dài hạn kéo dài suốt từ 2013 đến nay. Nếu chỉ số không thể sớm quay lại trên MA200 trong những tuần tới thì sẽ báo hiệu khả năng xu hướng tăng siêu dài hạn này sẽ kết thúc, xu hướng có thể rơi vào sideway hoặc giảm. Vùng hỗ trợ mạnh tiềm năng theo chúng tôi có thể là vùng 660-700, ở đây kỳ vọng chỉ số sẽ có nhịp đảo chiều tốt giúp tăng cơ hội quay lại trên MA200 tuần. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã có nhiều phiên giảm mạnh và tạm về lại vùng hỗ trợ ngắn hạn 750-770. Phiên giao dịch cuối tuần đã xuất hiện nền Hammer. Tín hiệu này khá tích cực, đặc biệt trong bối cảnh thị trường rơi sâu vào vùng quá bán, đồng thời dòng tiền lớn có dấu hiệu tham gia khi khối lượng những phiên qua luôn gia tăng và duy trì ở mức cao giúp hấp thụ lượng cung ngắn hạn. Qua đó có thể kỳ vọng về một nhịp hồi phục trong vài phiên đầu tuần sau trước khi có nhịp giảm trở lại test đáy. Ngưỡng kháng cự sẽ quanh 800 và 830. Trường hợp nếu chỉ số tiếp tục giảm điểm, ngưỡng hỗ trợ mạnh tiếp theo sẽ quanh 660-700 và chúng tôi kỳ vọng chỉ số sẽ hồi phục mạnh hơn nếu về lại vùng này. Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có diễn biến tương tự với phiên giảm mạnh hơn 10%. Chỉ số đã quay lại trong vùng sideway dài hạn 100-111, tuy nhiên tín hiệu tích cực hơn VN-Index là chỉ số vẫn giữ được vùng hỗ trợ mạnh quanh MA200 cũng như vùng tâm lý 100. Trên đồ thị ngày, chỉ số cũng xuất hiện nền Hammer vào cuối tuần khi về lại cạnh dưới vùng sideway dài hạn. Điều này cũng cho khả năng chỉ số có thể tiếp tục hồi phục vài phiên đầu tuần sau trước khi có nhịp giảm trở lại test đáy. Ngưỡng kháng cự sẽ quanh 104-106. Nhìn chung, với tín hiệu hồi phục tốt trong phiên cuối tuần, khả năng thị trường có thể tiếp tục hồi phục vài phiên tới trước khi giảm trở lại. Nhà đầu tư ưa thích rủi ro có thể cân nhắc tham gia dò đáy với tỷ trọng thấp, tuy nhiên không nên mua đuổi mà nên chờ giá giảm trở lại và tập trung vào nhóm vốn hóa lớn đang bị quá bán với ưu tiên là nhóm Ngân hàng, bên cạnh đó là nhóm BĐS KCN.

Tổng quan thị trường

Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 09/03	Thứ 3 10/03	Thứ 4 11/03	Thứ 5 12/03	Thứ 6 13/03	Tr. bình
HOSE	835.49	837.50	811.35	769.25	761.78	803.07
Thay đổi +/-	-55.95	2.01	-26.15	-42.10	-7.47	-25.93
Thay đổi %	-6.28	0.24	-3.12	-5.19	-0.97	5.42
Khối lượng (tr.CP)	273.18	242.83	278.30	311.34	289.01	278.93
Giá trị (tỷ đồng)	4,313.41	3,657.22	4,106.33	4,347.21	4,314.61	4,147.8
Đầu tư nước ngoài	-220.99	-277.59	-196.98	-426.20	-655.15	-355.4
HNX	106.34	106.20	105.52	101.92	101.38	104.27
Thay đổi +/-	-7.31	-0.14	-0.67	-3.61	-0.53	-2.45
Thay đổi %	-6.43	-0.14	-0.64	-3.42	-0.52	-2.23
Khối lượng (tr.CP)	54.73	62.32	71.65	74.74	84.58	69.60
Giá trị (tỷ đồng)	766.3	647.6	778.4	783.6	831.6	761.50
Đầu tư nước ngoài	-2.0	-17.3	-14.8	-12.8	-22.4	-13.87

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
QCG	8.3	6,959.8	39.7%
AMD	4.3	46,272.7	39.2%
DTL	18.2	11.8	28.3%
LM8	19.7	1.3	27.1%
TTE	15.0	1.6	20.0%
HAI	4.0	49,363.1	19.8%
PIT	5.7	4.7	18.1%
HTT	1.1	322.8	17.0%
VAF	8.0	0.0	16.6%
MDG	12.7	0.7	16.5%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
DRH	4.8	3,885.1	-30.0%
TCH	21.9	5,564.0	-29.9%
NTL	14.4	3,034.3	-28.9%
ROS	5.3	47,040.0	-27.9%
PLX	36.2	2,477.6	-27.3%
LMH	1.5	6,404.4	-27.2%
VHC	23.5	3,019.5	-26.7%
BVH	40.5	2,041.9	-26.6%
DIC	1.8	2,413.4	-26.5%
GAS	57.0	4,675.7	-26.5%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	49.9	2,026.1	-8.4%
VNM	99.1	1,319.2	-4.9%
HPG	19.1	1,275.7	-15.0%
CTG	22.0	1,212.3	-14.9%
MBB	17.1	1,055.7	-17.2%
STB	10.4	949.3	-15.1%
FPT	48.2	932.5	-10.8%
TCB	18.3	892.9	-17.2%
VPB	22.5	844.8	-18.2%
GAB	137.4	814.5	12.1%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
L61	10.9	0.5	53.5%
DPS	0.3	1,867.3	50.0%
BXH	17.8	19.4	44.7%
SDN	31.9	2.2	40.5%
LM7	7.2	2.2	30.9%
VGP	16.3	0.4	27.3%
DST	1.4	4,076.9	27.3%
PGT	7.2	1.7	20.0%
GDW	39.3	0.2	19.8%
SVN	1.9	37.2	18.8%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
MBG	11.4	2,068.0	-41.2%
QNC	2.5	8.2	-37.5%
V21	21.8	28.4	-33.7%
BII	0.6	2,126.4	-33.3%
PVB	10.4	779.6	-31.6%
PCG	5.7	32.2	-31.3%
AAV	4.7	663.6	-30.9%
SGC	68.0	0.7	-29.2%
IDJ	12.5	2,929.8	-29.0%
API	10.2	12.6	-27.7%

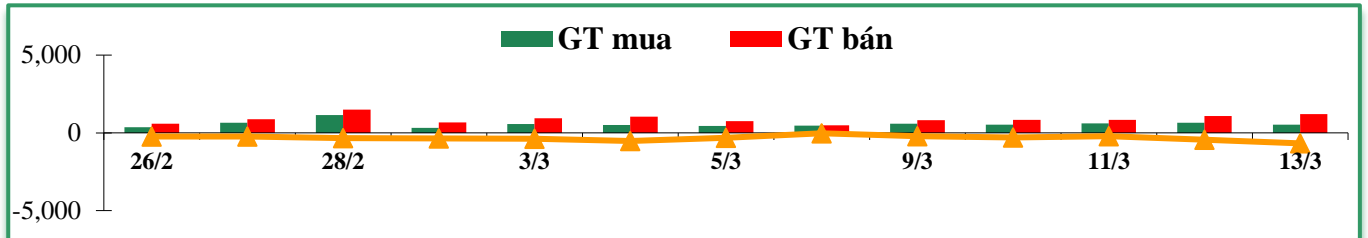
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	22.0	1,207.2	-13.0%
SHB	11.0	1,022.9	-11.3%
PVS	11.0	362.7	-27.2%
NVB	8.7	231.9	0.0%
VCS	53.9	170.8	-20.4%
SHS	6.6	77.2	-22.4%
TNG	13.6	65.4	-2.2%
AMV	13.6	57.0	-26.5%
ART	2.7	47.4	-3.6%
CEO	7.0	46.9	-15.7%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng
HOSE	75.8	29%	140.7	42%	2,899.3	29%	4,676.2	42%	-1,776.9
HNX	2.3	-20%	8.1	-83%	16.9	-38%	86.2	-85%	-69.3
Tổng	78.1	26%	148.8	2%	2916.2	28%	4762.5	22%	-1846.2

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	99.1	229.5	-4.9%
PHR	41.0	57.2	-14.3%
CTG	22.0	44.2	-14.9%
SCS	100.1	16.7	-14.8%
STB	10.4	15.6	-15.1%
SAB	144.0	5.7	-11.4%
FRT	15.6	5.0	-26.1%
DHG	86.0	3.9	-9.5%
GAB	137.4	2.9	12.1%
BMP	37.0	2.5	-11.8%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	49.9	(342.9)	-8.4%
HPG	19.1	(329.2)	-15.0%
VIC	92.5	(227.7)	-11.9%
E1VFN30	12.0	(205.1)	-13.1%
VJC	101.0	(190.1)	-16.2%
VHM	72.0	(172.9)	-11.0%
VRE	24.2	(169.3)	-15.1%
GAS	57.0	(84.5)	-26.5%
VCB	71.0	(77.0)	-16.0%
BID	35.0	(57.1)	-25.3%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SLS	43.9	1.1	-22.3%
TIG	6.0	1.1	-18.9%
NBC	6.2	0.9	-4.6%
SHS	6.6	0.8	-22.4%
BVS	8.6	0.8	-9.5%
LAS	5.3	0.7	-7.0%
AMV	13.6	0.7	-26.5%
SD6	2.3	0.5	-4.2%
ART	2.7	0.5	-3.6%
WCS	165.5	0.3	-2.7%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	11.0	(46.3)	-27.2%
SHB	11.0	(22.7)	-11.3%
NTP	27.0	(1.7)	-7.5%
PLC	11.3	(1.4)	-6.6%
PTI	15.0	(1.3)	-0.7%
CAP	28.8	(0.6)	-2.0%
TNG	13.6	(0.6)	-2.2%
HLD	16.6	(0.3)	-1.8%
PVX	0.8	(0.3)	-20.0%
CEO	7.0	(0.3)	-15.7%

Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn

Lương, Trung Hòa Nhân Chính,

Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex,

19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà

Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801